

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

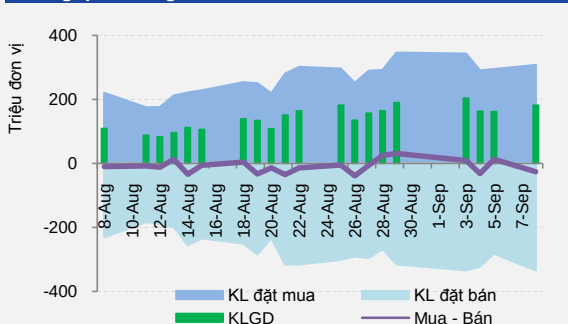
Phiên giao dịch ngày:

8/9/2014

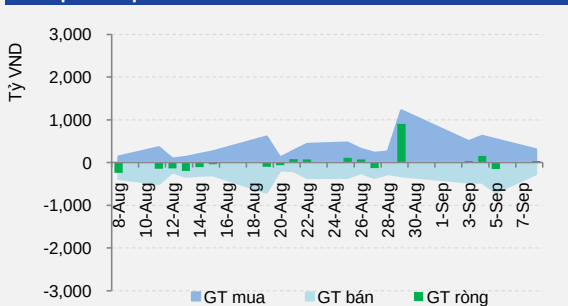
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	639.9	89.7
% Thay đổi	↑ 0.2%	↑ 1.3%
KLGD (CP)	182,224,667	87,025,493
GTGD (tỷ đồng)	3,178.31	1,208.58
Tổng cung (CP)	333,663,010	132,133,200
Tổng cầu (CP)	307,592,190	121,563,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,216,901	1,122,649
KL mua (CP)	8,365,062	2,278,600
GTmua (tỷ đồng)	306.75	37.27
GT bán (tỷ đồng)	269.90	30.89
GT ròng (tỷ đồng)	36.85	6.38

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.28%	13.1	3.7	5.5%
Công nghiệp	↑ 0.52%	21.1	1.4	17.5%
Dầu khí	↑ 1.97%	8.9	2.5	8.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.90%	17.6	2.0	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	11.2	2.9	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.01%	12.5	4.4	12.7%
Ngân hàng	↓ -0.40%	8.9	1.3	3.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.40%	14.3	2.4	10.6%
Tài chính	↑ 0.89%	16.6	2.5	33.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.01%	32.5	6.0	4.4%
VN - Index	↑ 0.19%	16.3	3.5	72.5%
HNX - Index	↑ 1.31%	15.5	1.8	27.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

Sau 2 phiên giảm điều chỉnh điểm cuối tuần, dòng tiền tiếp tục quay lại hoạt động mạnh mẽ khiến sắc xanh quay lại trên thị trường. Hàng loạt cổ phiếu tăng điểm khá mạnh mặc dù 2 chỉ số đều giữ ở mức tăng vừa phải và chưa có sự bứt phá.

VN-Index kết thúc phiên đầu tuần chỉ tăng nhẹ 1,2 điểm (0,19%), vừa đủ để chỉ số này chưa vượt mốc 640 điểm. Tác động giảm điểm của các mã lớn là nguyên nhân chính khiến chỉ số này chỉ tăng nhẹ mặc dù độ rộng thị trường được mở rộng hết sức tích cực với 137 mã tăng và chỉ có 94 mã giảm giá. Trong nhóm các cổ phiếu trụ, PVD bị bán chốt lời và giảm 1,02%, GAS, VCB đứng giá, VIC hoạt động tích cực hơn với mức tăng 1,8%. Không nhiều các cổ phiếu vốn hóa lớn trong nhóm VN30 giảm giá, chỉ có 9 mã giảm giá trong đó có tới 15 mã tăng giá tuy nhiên sự vận động thiếu tích cực của các cổ phiếu trụ khiến VN-Index không thể bứt phá tăng điểm mạnh mẽ.

HNX-Index tiếp tục đà tăng điểm vững vàng. Dòng tiền tiếp tục xu hướng chuyển sự chú ý sang HNX sau khi VN-Index tăng điểm mạnh mẽ và nhiều cổ phiếu đã trong trạng thái quá mua. Chốt phiên giao dịch, chỉ số này tăng 1,16 điểm (1,3%) lên mốc 89,7 điểm. Nhóm các cổ phiếu dầu khí hoạt động tích cực trên sàn này tiếp tục dẫn dắt đà tăng điểm. Lượng giao dịch được giữ ở mức trên 1.000 tỷ trong đó nhóm các cổ phiếu thuộc HNX30 chiếm phần lớn lượng giao dịch.

Độ nóng thị trường trong phiên hôm nay trên sàn HSX được thể hiện rõ bởi việc chỉ số này có tới 25 mã tăng trần cuối phiên, trong đó có khá nhiều mã thị giá thấp mang tính đầu cơ. Thông tin về việc cơ cấu lại danh mục của quỹ FTSE có vẻ không ảnh hưởng nhiều tới giao dịch của các cổ phiếu trong phiên hôm nay, KDC giảm 3.000 đồng mặc dù được chính thức thêm vào rõ này trong khi GMD và DIG lại tăng điểm mặc dù bị quỹ này loại ra trong kỳ review lần này. FLC cũng chỉ tăng điểm nhẹ 200 đồng sau khi được quỹ này công bố thêm vào danh mục lần đầu tiên. Nhóm cổ phiếu tiếp tục hoạt động tích cực với dòng tiền chốt lời, mua mới liên tục luân chuyển liên tiếp đẩy giá của các cổ phiếu này tăng mạnh mẽ. Ngoại trừ PVD điều chỉnh giảm hơn 1%, PVB tăng gần 10% lên mốc 68.900 đồng/cp, PVE tăng trần gần 10% lên 15.500 đồng/cp là 2 mã dầu khí tăng ấn tượng nhất trong phiên hôm nay.

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

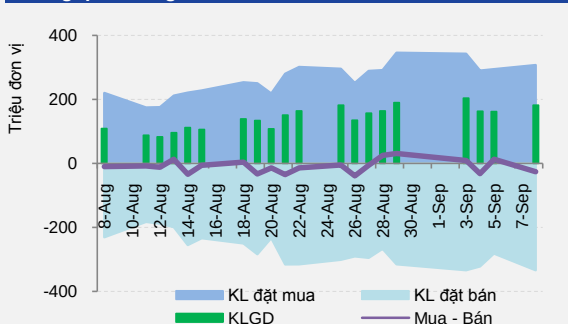
Phiên giao dịch ngày:

8/9/2014

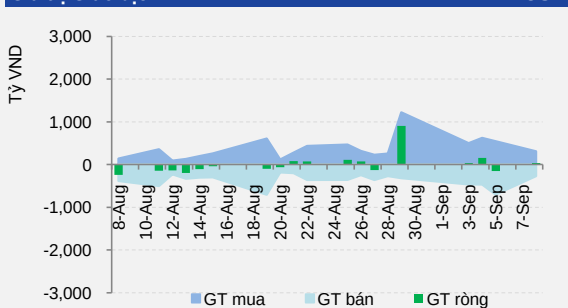
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	639.9	89.7
% Thay đổi	↑ 0.2%	↑ 1.3%
KLGD (CP)	182,224,667	87,025,493
GTGD (tỷ đồng)	3,178.31	1,208.58
Tổng cung (CP)	333,663,010	132,133,200
Tổng cầu (CP)	307,592,190	121,563,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,216,901	1,122,649
KL mua (CP)	8,365,062	2,278,600
GTmua (tỷ đồng)	306.75	37.27
GT bán (tỷ đồng)	269.90	30.89
GT ròng (tỷ đồng)	36.85	6.38

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



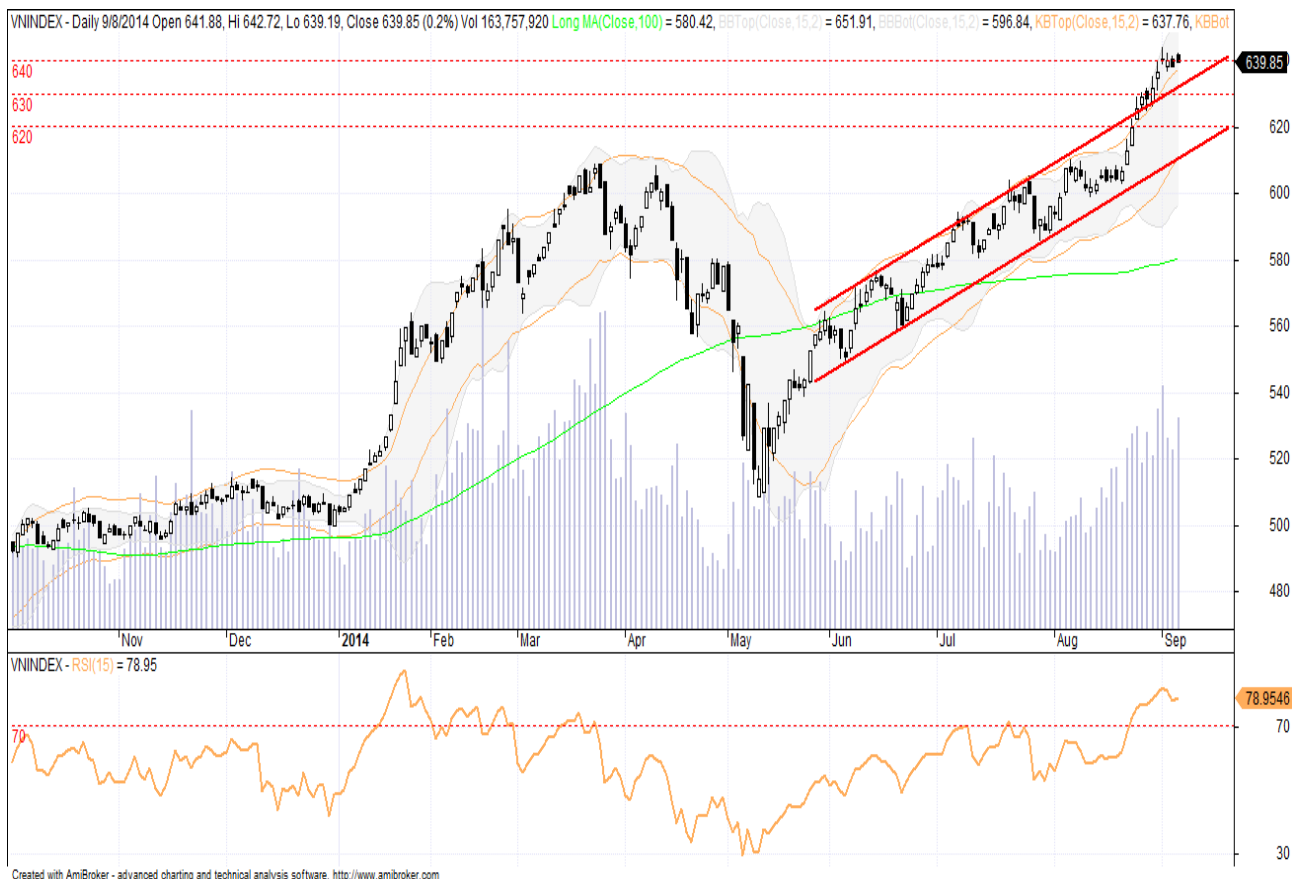
Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.28%	13.1	3.7	5.5%
Công nghiệp	↑ 0.52%	21.1	1.4	17.5%
Dầu khí	↑ 1.97%	8.9	2.5	8.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.90%	17.6	2.0	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	11.2	2.9	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.01%	12.5	4.4	12.7%
Ngân hàng	↓ -0.40%	8.9	1.3	3.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.40%	14.3	2.4	10.6%
Tài chính	↑ 0.89%	16.6	2.5	33.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.01%	32.5	6.0	4.4%
VN - Index	↑ 0.19%	16.3	3.5	72.5%
HNX - Index	↑ 1.31%	15.5	1.8	27.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

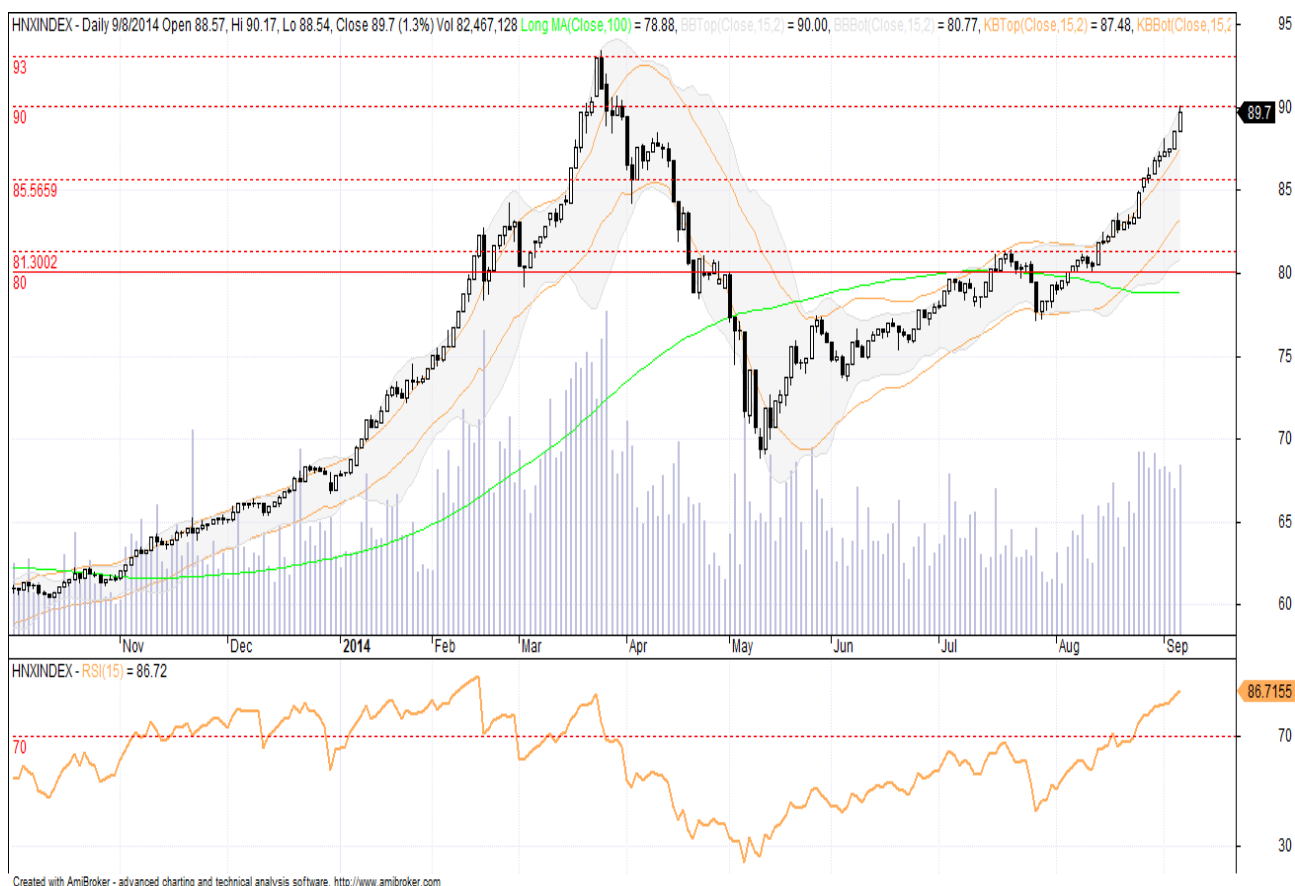
Dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào thị trường. Chỉ tính riêng phiên sáng lượng giao dịch đã đạt trên 2.000 tỷ đồng. Tổng giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt trên 4.000 tỷ đồng, tương đương lượng giá trị giao dịch đạt trên 270 triệu đơn vị. Nhóm các cổ phiếu thuộc họ bất động sản trên HOSE chiếm lượng giao dịch nhiều nhất. Ngoại trừ FLC, các mã KBC, ITA, OGC thu hút lượng tiền giao dịch nhiều nhất trên sàn này. Sàn Hà Nội lượng giao dịch tiếp tục tập trung vào các mã dầu khí khi PVX và PVS chiếm các vị trí dẫn đầu về lượng giao dịch.

Nhận định thị trường: VN-Index đã tăng điểm trong hầu hết thời gian nửa cuối tháng 8, từ mốc 608 điểm lên sát mốc 640 điểm trong phiên giao dịch đầu tháng 9. Dòng tiền nội vẫn tiếp tục thể hiện sự bền bỉ mặc dù trong thời gian qua vẫn tiếp tục thiếu vắng các thông tin vĩ mô tích cực hỗ trợ. Trong tuần này FTSE sẽ tiến hành cơ cấu danh mục, tuy nhiên thông thường áp lực mua bán trong tuần đầu tái cơ cấu sẽ không lớn và sẽ không có tác động mạnh lên thị trường. VN-Index đang tích lũy quanh vùng 640 điểm. Sự vận động này là bình thường sau các phiên tăng điểm mạnh mẽ trong thời gian vừa qua. Khả năng điều chỉnh xuống vùng 633 – 635 điểm trong các phiên tới là lớn nếu các mã vốn hóa lớn tiếp tục hoạt động thiếu tích cực trong các phiên tới. Trong chiều hướng ngược lại, nếu chỉ số này bứt lên khỏi vùng 640 điểm, mốc 650 – 655 điểm sẽ là ngưỡng cản tiếp theo của chỉ số này. Chúng tôi đánh giá xu hướng thị trường và thanh khoản vẫn đang giữ ở mức khá tốt cho thấy nên duy trì danh mục hiện tại, tránh mở vị thế mua mới do rủi ro điều chỉnh đang có chiều hướng tăng.

VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

VN-Index tăng 1,2 điểm tuy vậy vẫn chưa break khỏi ngưỡng cản 640 điểm. Chỉ số này vẫn đang trong giai đoạn Thowback sau khi tăng mạnh vượt ra khỏi channel tăng điểm trong các phiên vừa qua. Độ rộng thị trường mở rộng tích cực với khá nhiều cổ phiếu thị giá nhỏ tăng khá mạnh. Trong khi đó nhóm các cổ phiếu Blue - Chips tiếp tục hoạt động kém hiệu quả và điều chỉnh giảm điểm.

Các phiên liên tiếp tạo Spinning Top, Doji quanh ngưỡng 640 điểm cho thấy đây sẽ là ngưỡng cản mới của VN-Index trong các phiên sắp tới. Nếu Break khỏi ngưỡng cản này, VN-Index sẽ hướng tới mốc cản 650 - 655 điểm. Trong trường hợp ngược lại, vùng 633 - 635 điểm sẽ là ngưỡng support gần nhất cho chỉ số này.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index tiếp tục thể hiện sự vận động tích cực hơn so với VN-Index khi tăng khá mạnh tiến sát mốc 90 điểm với động lực tiếp tục đến từ nhóm các cổ phiếu dầu khí và chứng khoán trên sàn này. Dòng tiền có xu hướng tập trung khá mạnh vào nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn khi lượng giao dịch của nhóm các cổ phiếu trong nhóm HNX30 chiếm tới 75% tổng lượng giao dịch toàn sàn trong đó tập trung mạnh nhất vào các mã quen thuộc như PVX, SHB, PVS, KLS..

Vùng cản 90 - 93 điểm nhiều khả năng sẽ là vùng cản khá mạnh của chỉ số này, nhất là trong bối cảnh chỉ số này đã tăng liên tục trong thời gian qua mà vẫn chưa có các phiên điều chỉnh tạo nền. Trong kịch bản điều chỉnh giảm điểm, vùng hỗ trợ gần nhất sẽ là 84 - 85.5 điểm.



BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
PVT	5/8/2014	Mua	13.5	18	11.4	17.8	Mở trạng thái	31.9%	Khuyến nghị theo TA&FA
SSI	5/8/2014	Mua	25.7	30.8	23.1	29.4	Mở trạng thái	14.4%	Khuyến nghị theo TA&FA
FPT	13/8/2014	Mua	50	60	48	58.5	Mở trạng thái	17.0%	Khuyến nghị theo TA
OGC	20/08/2014	Mua	12	13.2	11.5	12.6	Mở trạng thái	5.0%	Khuyến nghị theo TA
ITA	25/08/2014	Mua	8.5	9.7	7.6	9.4	Mở trạng thái	10.6%	Khuyến nghị theo TA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ



VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng đi ngang, Vietcombank tăng mạnh giá bán USD	Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 36,23 – 36,35 triệu đồng/lượng, sát mốc thấp nhất 3 tháng. Trên thị trường tiền tệ, tỷ giá tại hầu hết các ngân hàng đều ổn định so với tuần trước. Riêng tại Vietcombank, tỷ giá bất ngờ tăng mạnh lên 21.180 – 21.260 ND/USD, tăng 10 đồng mua vào, 40 đồng bán ra.
NHNN hút gần 2.770 tỷ đồng trên thị trường OMO	Trong tuần, lãi suất bình quân liên ngân hàng và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng tiếp tục xu hướng giảm; NHNN hút 2.766 tỷ đồng trên thị trường mở.

TIN TỨC NGÀNH

Ngành thép lo ngại với Hiệp định VCUFTA	Việt Nam dự kiến cắt giảm hơn 167 mã hàng của ngành thép về 0% từ đầu năm 2015 sau ký kết của VCUFTA. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ chết yểu của hàng loạt doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam khi vướng phải sự cạnh tranh đến từ Trung Quốc và Nga.
--	---

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

USD giảm giá trước đồn đoán Fed sẽ không vội vàng tăng lãi suất	USD giảm 0,19% so với yên xuống 105,06 JPY sau khi chạm mốc cao nhất gần 6 năm tại phiên giao dịch ở châu Á. Trong khi đó, euro tăng 0,08% so với USD lên 1,2954 USD sau khi giảm mạnh nhất gần 3 năm trong phiên giao dịch ngày 4/9. □
S&P 500 bất ngờ tăng kỷ lục sau báo cáo việc làm	S&P 500 tăng 0,2% lên 2.007,71 điểm sau khi liên tiếp giảm trong 3 phiên giao dịch trước đó. Chỉ số Dow Jones tăng 0,2% lên 17.137,36 điểm.
Giá dầu giảm phiên thứ 2 liên tiếp	Giá dầu ngọt, nhẹ giao tháng 10 trên sàn Nymex giảm 1,16 USD (-1,2%) xuống 93,29 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent tháng 10 trên sàn ICE giảm 1,01 USD (-1%) xuống 100,82 USD/thùng.
Giá vàng đã tăng trở lại	Giá vàng giao ngay trên Kitco đạt 1.268,4 USD/ounce. Đầu phiên, giá vàng giao dịch ở 1.262,5 USD/ounce – cũng là mức đáy của phiên giao dịch. Dần về cuối phiên giá vàng giao dịch ổn định ở 1.268,4 USD.



KẾT QUẢ KINH DOANH

VPBank: Lợi nhuận 6 tháng tăng gấp hơn 2,5 lần cùng kỳ	Sau khi trích lập dự phòng rủi ro, VPBank đạt lợi nhuận trước thuế 734 tỷ đồng, tăng 162% so với cùng kỳ năm trước. Sau thuế, ngân hàng lãi 573 tỷ đồng, tăng gần gấp 3 lần cùng kỳ.
Vietcapital Bank lãi 130 tỷ đồng sau 6 tháng đầu năm	Tổng lợi nhuận từ kinh doanh trước dự phòng của Vietcapital Bank là 134 tỷ đồng, tăng 91% so với cùng kỳ 2013. Lợi nhuận trước thuế tăng gấp hơn 3 lần cùng kỳ, với 130 tỷ đồng và sau thuế là 103 tỷ đồng, tăng 268%.
Lợi nhuận Gổ Trùng Thành giảm một nửa (sau soát xét)	Lợi nhuận sau soát xét của TTF giảm gần một nửa (49,4%), chỉ còn 16,7 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn tăng so với cùng kỳ năm ngoái (chỉ đạt 1,8 tỷ đồng)

HOẠT ĐỘNG SXKD

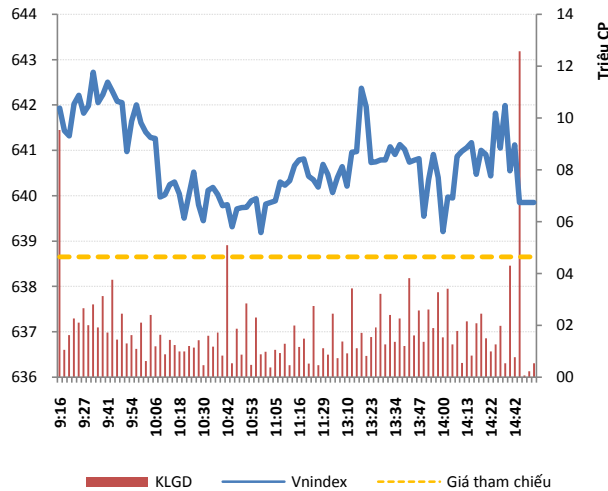
TIN TỨC KHÁC

TNA chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 10%	Ngày đăng ký cuối cùng: 19/09/2014. Mục đích là tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014. Tỷ lệ thực hiện: 10%/ cổ phiếu (1.000 đồng/cổ phiếu). Thời gian thực hiện: 15/10/2014.
VNC chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 6%	Ngày đăng ký cuối cùng: 24/09/2014. Mục đích là tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng tiền. Tỷ lệ thực hiện: 6 %/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng). Thời gian thực hiện: 24/10/2014.
BST chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 5%	Ngày đăng ký cuối cùng: 19/09/2014. Mục đích là trả cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng tiền mặt. Tỷ lệ thực hiện: 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng). Thời gian thực hiện : 06/10/2014
SFI chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 30%	SFI chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 30%. Ngày đăng ký cuối cùng: 26/09/2014. Mục đích là chia tạm ứng lần 1 cổ tức năm 2014 bằng tiền. Tỷ lệ thực hiện: 30%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng). Thời gian thực hiện : 06/10/2014.
NHW chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 10%	Ngày đăng ký cuối cùng: 19/09/2014. Mục đích là để thanh toán cổ tức năm 2013 bằng tiền. Tỷ lệ thực hiện : 10%/mệnh giá (mỗi cổ phiếu được nhận 1.000 đồng). Thời gian thực hiện : 30/09/2014
DPM chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 15%	Ngày đăng ký cuối cùng: 23/09/2014. Mục đích là để trả cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2014. Tỷ lệ thực hiện: 15%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán: 23/10/2014.

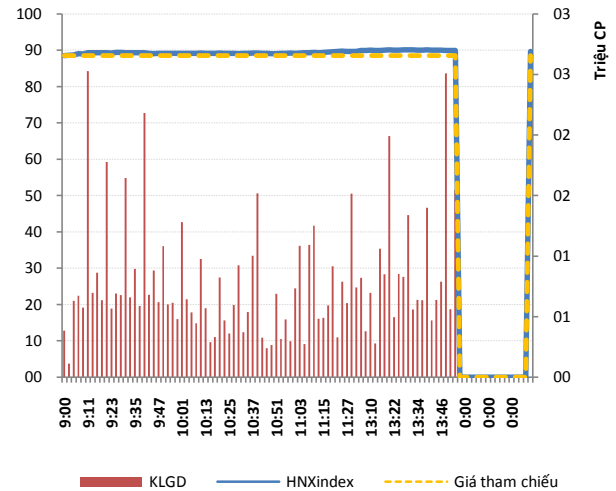


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

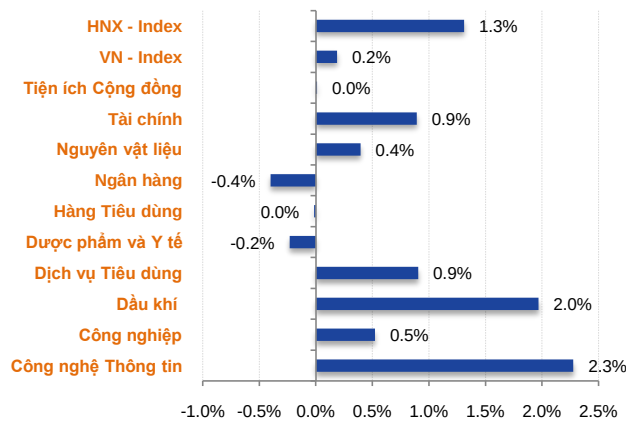
KLGD và VN-Index trong phiên



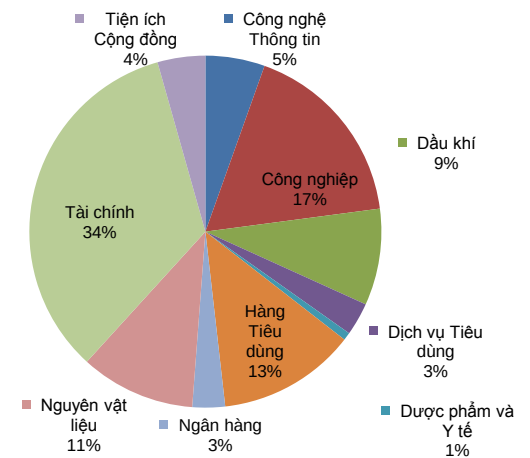
KLGD và HNX-Index trong phiên



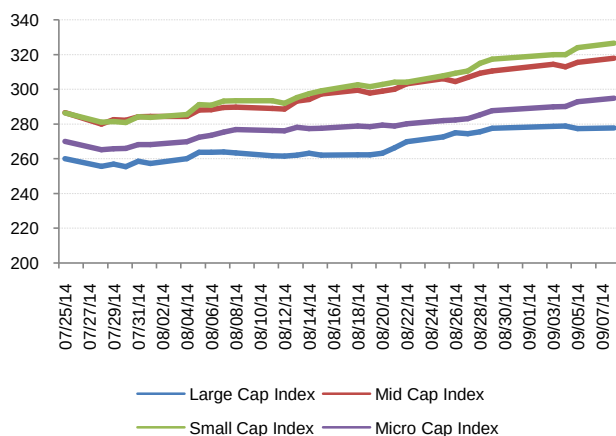
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



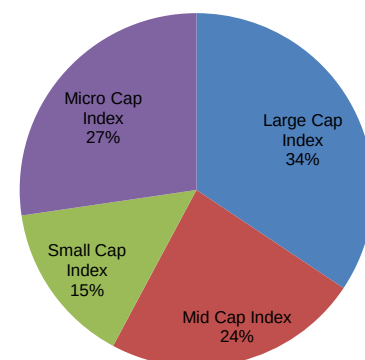
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,036,970	SSI	574,340
2	IJC	497,300	GMD	502,820
3	KBC	379,200	KDC	419,860
4	STB	364,090	LCG	238,990
5	SJS	353,000	VSH	202,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,181,200	PVC	309,537
2	VND	287,000	AAA	155,300
3	VCG	159,000	MAX	85,700
4	NTP	56,100	PVE	60,000
5	KSQ	33,800	LAS	25,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	13.0	13.2	↑ 1.54%	21,000,790
KBC	15.4	15.2	↓ -1.30%	10,223,150
ITA	9.3	9.4	↑ 1.08%	7,733,740
OGC	12.7	12.6	↓ -0.79%	5,125,340
HAG	25.0	24.9	↓ -0.40%	4,684,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	6.1	6.3	↑ 3.28%	10,007,539
SHB	9.8	9.7	↓ -1.02%	6,398,463
PVS	41.1	43.5	↑ 5.84%	5,364,819
SCR	10.8	10.7	↓ -0.93%	4,804,567
KLS	12.5	12.5	→ 0.00%	4,268,357

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
HAI	23.0	24.6	1.6	↑ 6.96%
KAC	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
HVX	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
HTL	16.1	17.2	1.1	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	12.0	15.0	3.0	↑ 25.00%
KSD	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
TJC	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
PVE	14.1	15.5	1.4	↑ 9.93%
BXH	10.1	11.1	1.0	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSH	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
VNG	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%
TAC	49.0	46.0	-3.0	↓ -6.12%
VTF	22.5	21.2	-1.3	↓ -5.78%
SVT	7.0	6.6	-0.4	↓ -5.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDN	32.0	28.8	-3.2	↓ -10.00%
NHC	25.5	23.0	-2.5	↓ -9.80%
TAG	27.0	24.5	-2.5	↓ -9.26%
TKU	8.8	8.0	-0.8	↓ -9.09%
CID	5.7	5.2	-0.5	↓ -8.77%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	21,000,790	12.7%	1,563	8.4	1.1
KBC	10,223,150	4.3%	586	25.9	1.2
ITA	7,733,740	1.1%	129	72.8	0.9
OGC	5,125,340	2.5%	271	46.5	1.2
HAG	4,684,530	8.9%	1,478	16.9	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	10,007,539	-128.0%	(3,098)	-	3.4
SHB	6,398,463	8.2%	965	10.1	0.8
PVS	5,364,819	21.7%	3,970	11.0	2.3
SCR	4,804,567	3.4%	520	20.6	0.7
KLS	4,268,357	6.6%	882	14.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	↑ 7.0%	-7.0%	(603)	(7.6)	0.6
HAI	↑ 7.0%	10.8%	2,278	10.8	1.2
KAC	↑ 6.9%	1.0%	126	110.4	1.1
HVX	↑ 6.9%	-1.3%	(125)	(49.6)	0.6
HTL	↑ 6.8%	24.4%	2,998	5.7	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PJC	↑ 25.0%	11.8%	2,239	-	0.8
KSD	↑ 10.0%	5.0%	331	16.6	0.8
TJC	↑ 10.0%	10.3%	1,445	8.4	0.8
PVE	↑ 9.9%	6.7%	794	19.5	1.3
BXH	↑ 9.9%	17.3%	2,827	3.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,036,970	1.1%	129	72.8	0.9
IJC	497,300	5.6%	599	25.7	1.5
KBC	379,200	4.3%	586	25.9	1.2
STB	364,090	14.0%	2,413	8.2	1.3
SJS	353,000	4.0%	642	40.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,181,200	8.2%	965	10.1	0.8
VND	287,000	8.8%	1,090	15.9	1.4
VCG	159,000	10.4%	1,296	11.9	1.2
NTP	56,100	22.9%	6,645	6.9	2.0
KSQ	33,800	1.9%	199	45.3	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	233,085	33.6%	6,106	20.1	6.6
VNM	111,013	34.1%	6,122	18.1	6.0
VIC	78,104	27.6%	3,412	16.6	4.5
VCB	78,085	10.6%	1,726	17.0	1.8
MSN	61,808	-0.3%	(55)	-	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,431	21.7%	3,970	11.0	2.3
ACB	13,920	5.4%	741	20.7	1.1
SHB	8,595	8.2%	965	10.1	0.8
SQC	8,584	-4.4%	(525)	-	7.4
VCG	6,802	10.4%	1,296	11.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	2.84	11.5%	1,486	8.9	1.0
ASM	2.70	4.9%	733	17.7	0.8
FLC	2.67	12.7%	1,563	8.4	1.1
DLG	2.66	2.8%	265	41.6	1.1
VHG	2.64	13.0%	1,461	7.3	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	3.71	-2.8%	(287)	-	1.0
SHN	2.77	69.4%	1,659	2.8	1.6
VIG	2.51	4.3%	281	19.6	0.8
ORS	2.46	-106.3%	(4,853)	-	1.2
VCS	2.44	11.8%	2,387	15.6	1.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)